

Số: 19/BC-CTLNDL

Di Linh, ngày 19 tháng 05 năm 2016

Kính gửi: - UBND tỉnh Lâm Đồng
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2015:

1. Đánh giá khái quát về thị trường và tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp năm 2015:

- Sản phẩm của công ty chủ yếu là gỗ xẻ xây dựng cơ bản và gỗ tinh chế từ nguyên liệu gỗ rừng trồng. Thị trường tiêu thụ chủ yếu trong và ngoài tỉnh. Giai đoạn 2011-2015 tình hình tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn do thị trường nội địa tiêu thụ không ổn định. Hàng tồn kho, chi phí đầu vào luôn biến động tăng, thời tiết không thuận lợi. Bên cạnh đó các cơ chế, chính sách kinh doanh của ngành Lâm nghiệp chưa rõ ràng, chưa tạo được sự chủ động kinh doanh cho các công ty TNHH MTV Lâm nghiệp trong tỉnh.

- Trong năm 2015 công ty tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp nhà xưởng; Đổi mới hệ thống máy móc thiết bị phục vụ cho tinh chế, nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng với yêu cầu của thị trường. Tăng được tỷ trọng sản phẩm tinh chế trong cơ cấu sản phẩm. Tỷ lệ doanh thu tinh chế chiếm 27,7%.

2. Thực hiện các chỉ tiêu năm 2015:

a. Các sản phẩm chủ yếu năm 2015:

- Sản phẩm gỗ tròn khai thác từ rừng trồng: 13.129 m³
- Sản phẩm chế biến sơ chế tiêu thụ: 5.963 m³
- Sản phẩm chế biến tinh chế tiêu thụ: 1.374 m³

b. Các chỉ tiêu tài chính năm 2015:

- Tổng doanh thu: 38.088.423.523 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 12.599.131.275 đồng
- Phải nộp ngân sách trong năm: 7.287.226.395 đồng

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

Kế hoạch tài chính năm 2016 đã được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt tại văn bản số 6022/UBND-TH ngày 08/10/2015 về việc chấp thuận kế hoạch tài chính năm 2016 của các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

a. Định hướng sản xuất kinh doanh năm 2016:

Tiếp tục đẩy mạnh khâu chế biến, tăng cường sản phẩm tinh chế. Tập trung đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm có tính cạnh tranh trên thị trường nhằm tăng thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm, đem lại hiệu quả SXKD cao.

Tăng cường tổ chức khai thác lâm sản phụ, tận dụng cành nhánh từ khai thác trắng rừng trồng, tạo được thêm nguồn thu cho công ty, góp phần bổ sung nguồn kinh phí phục vụ cho nhiệm vụ công ích trong công tác QLBV và PCCCR trên diện tích được giao.

b. Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:

- Sản phẩm chế biến tiêu thụ: 7.100 m³

c. Doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác: 38,000 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 11,7 tỷ đồng
- Các khoản phải nộp ngân sách: 7,1 tỷ đồng

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch đầu tư các dự án năm 2015 và giai đoạn 2016-2020 đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt tại văn bản số 6486/UBND-ĐMDN ngày 28/11/2014 về việc thống nhất kế hoạch các dự án đầu tư phát triển năm 2015 và giai đoạn 2016-2020 của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước.

ĐVT: Triệu đồng

Danh mục các dự án đầu tư	Kế hoạch năm 2015	Giai đoạn 2016-2020	Tổng vốn đầu tư	Nguồn kinh phí
I. Đầu tư và phát triển:	13.124	54.049	67.173	
1. XDCB lâm sinh	7.624	44.049	51.673	
- Trồng và chăm sóc rừng nghèo kiệt	1.694	8.470	10.167	Tự cân đối
- Trồng rừng sau KTT rừng trồng	5.930	35.579	41.509	Tái tạo rừng sau KTT
2. Dự án xây dựng cơ bản				
- Nâng cấp sân bãi, đường vận chuyển tại XCB gỗ	1.000		1.000	Nguồn KH tài sản và quỹ ĐTPT
- Nhà đựng nguyên liệu	500		500	Nguồn KH tài sản và quỹ ĐTPT
- Xây dựng văn phòng, nhà làm việc công ty	4.000		4.000	Nguồn KH tài sản và quỹ ĐTPT
- Xây dựng văn phòng làm việc xưởng CB gỗ		700	700	Nguồn KH tài sản và quỹ ĐTPT
- Xây dựng văn phòng, khu nhà ở tập thể XNLN Bắc Sơn		700	700	Nguồn KH tài sản và quỹ ĐTPT
Nhà ăn giữa ca, kho thành phẩm, khu vệ sinh XNCB gỗ		600	600	Nguồn KH tài sản và quỹ ĐTPT
Xây dựng xưởng CB gỗ mới tại Cầu 4		8.000	8.000	Nguồn KH tài sản và quỹ ĐTPT
II. Đầu tư mua sắm tài sản	3.720	16.000	19.720	
1. Phục vụ sản xuất				
- Máy ghép dọc bán tự động	600		600	Nguồn KH tài sản và quỹ ĐTPT
- Cào quay	500		500	nt
- Máy cắt 2 đầu	50		50	nt

- Xe nâng phôi, thành phẩm		1.000	1.000	nt
- Máy bào 4 mặt 5 trục dao		500	500	nt
- Máy chà nhám thùng		500	500	nt
- Xe Cầu bụng		1.500	1.500	nt
- Máy CD, hệ thống đẩy tự động		500	500	nt
- Máy cưa mâm bàn trượt		500	500	nt
- Máy ủi		1.500	1.500	nt
- Đầu tư máy móc thiết bị xưởng mới		10.000	10.000	nt
- Xe ben 7 tấn		1.500	1.500	nt
2. Máy móc thiết bị văn phòng				
Xe con		1.000	1.000	nt
Máy chiếu		70	70	nt

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Giải pháp về tài chính:

- Ưu tiên nguồn tài chính tự có để đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động SXKD;
- Đối với các dự án đầu tư phát triển: Chú trọng đầu tư bằng vốn tự có, kêu gọi các đối tác tham gia góp vốn đầu tư

2. Giải pháp về sản xuất:

Các sản phẩm, lĩnh vực ngành nghề không có tiềm năng phát triển, hoạt động không hiệu quả thì thu hẹp lại để tập trung phát triển các sản phẩm, ngành nghề mang lại hiệu quả kinh doanh cao.

3. Giải pháp về marketing:

Quảng bá sản phẩm và đưa sản phẩm có chất lượng vào thị trường trong và ngoài tỉnh.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Hợp lý hóa sản xuất, sắp xếp, bố trí, sử dụng lao động một cách hợp lý, hiệu quả trong tất cả các khâu sản xuất kinh doanh.
- Đào tạo nâng cao năng lực quản trị các cấp, nâng cao tay nghề cho công nhân.

5. Giải pháp về công nghệ- kĩ thuật:

- Đầu tư đổi mới công nghệ, MMTB sản xuất tiên tiến, hiện đại để thay thế công nghệ, MMTB cũ, lạc hậu.
- Áp dụng các giải pháp, sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào thực tế sản xuất.

6. Giải pháp về quản lý, điều hành:

- Kịp thời điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy định trong công tác quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ cho phù hợp với quy mô, tình hình thực tế kinh doanh của từng lĩnh vực ngành nghề và quy định của pháp luật.

- Tổng doanh thu và thu nhập khác: 38,000 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 11,7 tỷ đồng
- Các khoản phải nộp ngân sách: 7,1 tỷ đồng

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch đầu tư các dự án năm 2015 và giai đoạn 2016-2020 đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt tại văn bản số 6486/UBND-ĐMDN ngày 28/11/2014 về việc thống nhất kế hoạch các dự án đầu tư phát triển năm 2015 và giai đoạn 2016-2020 của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước.

DVT: Triệu đồng

Danh mục các dự án đầu tư	Kế hoạch năm 2015	Giai đoạn 2016-2020	Tổng vốn đầu tư	Nguồn kinh phí
I. Đầu tư và phát triển:	13.124	54.049	67.173	
1. XDCB lâm sinh	7.624	44.049	51.673	
- Trồng và chăm sóc rừng nghèo kiệt	1.694	8.470	10.167	Tự cân đối
- Trồng rừng sau KTT rừng trồng	5.930	35.579	41.509	Tái tạo rừng sau KTT
2. Dự án xây dựng cơ bản				
- Nâng cấp sân bãi, đường vận chuyển tại XCB gỗ	1.000		1.000	Nguồn KH tài sản và quỹ ĐTP
- Nhà dựng nguyên liệu	500		500	Nguồn KH tài sản và quỹ ĐTP
- Xây dựng văn phòng, nhà làm việc công ty	4.000		4.000	Nguồn KH tài sản và quỹ ĐTP
- Xây dựng văn phòng làm việc xưởng CB gỗ		700	700	Nguồn KH tài sản và quỹ ĐTP
- Xây dựng văn phòng, khu nhà ở tập thể XNLN Bắc Sơn		700	700	Nguồn KH tài sản và quỹ ĐTP
Nhà ăn giữa ca, kho thành phẩm, khu vệ sinh XNCB gỗ		600	600	Nguồn KH tài sản và quỹ ĐTP
Xây dựng xưởng CB gỗ mới tại Cầu 4		8.000	8.000	Nguồn KH tài sản và quỹ ĐTP
II. Đầu tư mua sắm tài sản	3.720	16.000	19.720	
1. Phục vụ sản xuất				
- Máy ghép dục bán tự động	600		600	Nguồn KH tài sản và quỹ ĐTP
- Cào quay	500		500	nt
- Máy cắt 2 đầu	50		50	nt

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Gỗ xẻ các loại	m3	6.000
	- Gỗ tinh chế	m3	1.100
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)	ha	8.028,4
3	Doanh thu	Tỷ đồng	38,000
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,7
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	7,1
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	11,171
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	
8	Các chỉ tiêu khác		

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở tài chính; Sở KH-ĐT
- Lưu: VT, KT.

GIÁM ĐỐC



Phạm Đình Quang